

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

#### HSX:

#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	394.55 ↑	0.04	0.01%
KLGD (triệu ck)	44.84 ↑	3.00	7.18%
GTGD (tỷ đồng)	697.05 ↑	73.74	11.83%
Tổng cung (triệu ck)	104.72 ↓	-39.95	-27.61%
Tổng cầu (triệu ck)	118.41 ↓	-7.56	-6.00%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	6.69 ↑	0.77	12.98%
KL bán (triệu ck)	4.87 ↑	2.32	91.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	132.12 ↓	-20.04	-13.17%
Giá trị bán (tỷ đồng)	142.87 ↑	73.12	104.84%

#### Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	*
Kháng cự 2	425	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	390	*
Hỗ trợ 2	380	**
Hỗ trợ 3	350	***

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí  
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888  
Fax: 393439999

#### Nhận định thị trường:



#### Nhận định thị trường:

Sau phiên giảm mạnh ngày hôm qua do ảnh hưởng bởi yếu tố tâm lý, hôm nay VN-Index có sự phục hồi nhẹ trở lại và HNX-index cũng chứng đã giảm. Dòng tiền mua vào ở mức giá thấp gia tăng khi HNX-Index giảm về gần vùng hỗ trợ mạnh quanh mức 55 điểm là yếu tố đã giúp đà giảm chững lại, tuy nhiên phiên hôm nay chưa đủ yếu tố tích cực cho thấy khả năng thị trường phục hồi mạnh. Trạng thái của VN-Index là tiếp tục dao động trong khoảng 380 – 405 điểm. Đối với chỉ số sàn Hà Nội, HNX-Index có khả năng dao động mạnh khi về sát vùng hỗ trợ mạnh quanh mức 55 điểm và có kháng cự gần nhất tại mức 58,79 điểm. Các công cụ kĩ thuật chỉ ra rằng chỉ số HNX-index vẫn đang nằm trong xu thế giảm, do đó NĐT vẫn nên tiếp tục ưu tiên tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục và chờ đợi thêm các diễn biến tích cực hơn từ thị trường.

**HNX:**

**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	56.07 ↓	-0.41	-0.73%
KLGD (triệu ck)	67.30 ↑	34.46	104.91%
GTGD (tỷ đồng)	805.90 ↑	565.23	234.86%
Tổng cung (triệu ck)	46.77 ↓	-9.47	-16.84%
Tổng cầu (triệu ck)	52.02 ↑	16.41	46.07%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.99 ↓	-0.04	-2.08%
KL bán (triệu ck)	0.94 ↓	-0.29	-23.56%
Giá trị mua (tỷ đồng)	20.58 ↑	0.88	4.45%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.71 ↓	-1.17	-11.87%

**Các ngưỡng kỹ thuật**

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	58.79	*
Kháng cự 2	62.71	**
Kháng cự 3	67	***
Hỗ trợ 1	vùng 55 điểm	****
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- \* Yếu
- \*\* Trung Bình
- \*\*\* Mạnh
- \*\*\*\* Rất mạnh

**Thanh khoản**

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	27,038,806
Bình quân 25 phiên	31,471,748
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	18,768,100
Phiên gần nhất	33,109,700

**Nhận định thị trường:**



Đồ thị HNX-Index.

**Phân tích kỹ thuật:**

Phiên giao dịch hôm nay, sức cầu bắt đáy đã gia tăng đáng kể, đây là phản ứng bình thường của thị trường khi sự sụt giảm ngày hôm qua có phần do yếu tố ảnh hưởng tâm lý bởi một số thông tin tác động. Tuy nhiên, sức cầu nhìn chung vẫn còn khá yếu và chỉ phân bổ ở mức giá thấp nên chưa đủ tích cực để giúp thị trường tăng trở lại.

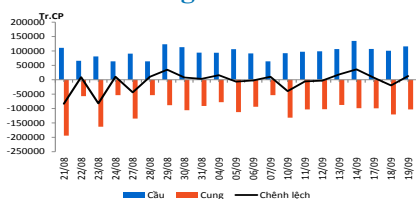
Xu thế ngắn hạn của HNX-Index vẫn đang là xu thế giảm, thể hiện qua việc HNX-Index đang chuyển động dưới đường EMA ngắn hạn (7 ngày) và Parabolic SAR âm. Công cụ dòng tiền MFI đi xuống, công cụ ACC/DIST vẫn chưa xuất hiện phân kỳ tăng cho thấy dòng tiền tích cực (dòng tiền mua vào giá cao tạo động lực tăng cho thị trường) vẫn chưa tham gia. Mặc dù vậy, công cụ ADX đã thể hiện rất rõ ràng việc HNX-index đang ở vùng Quá Bán sau một thời gian giảm liên tục mà chưa có phục hồi nào đáng kể, thêm vào đó là vùng hỗ trợ 55 điểm có sức hỗ trợ mạnh, do đó HNX-Index có khả năng dao động với cường độ mạnh hơn trong giai đoạn này.

Trong ngắn hạn, HNX-Index có khả năng sẽ tiếp tục dao động trong khoảng 55 – 58,79 điểm. Vùng 55 điểm là vùng hỗ trợ mạnh và sẽ là vùng có lợi thế cho việc thị trường tạo đáy hoặc đảo chiều. Tuy nhiên diễn biến hiện tại vẫn chưa thể hiện một kịch bản cụ thể nào. NĐT ngắn hạn nên chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn khi HNX-Index kiểm chứng vùng hỗ trợ này, và tốt nhất là nên chờ HNX-Index kết thúc xu thế giảm trước khi tham gia vào thị trường.

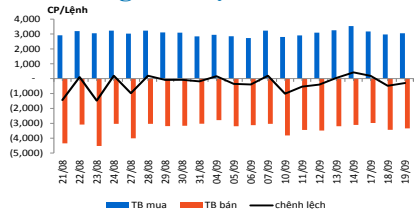
**HSX:**

**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

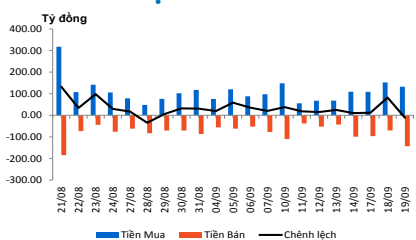
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



Mở cửa, trên HOSE, BVH vẫn tăng nhẹ, nhưng STB giảm khá mạnh sau khi lực cầu khối ngoại có dấu hiệu suy yếu. Đợt khớp lệnh đầu tiên, VN-index vẫn giảm nhẹ 3,46 điểm (-0,87%) về mức 391,05 điểm. Thanh khoản thị trường vẫn yếu khi chỉ có 3,8 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương với 45,16 tỷ đồng.

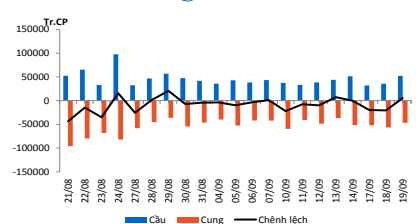
Diễn biến buổi sáng, áp lực bán trên nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn rất lớn. Đáng chú ý là STB cũng gia nhập danh sách cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh, có lúc giảm sàn trước lực cầu quá yếu. Tình hình tại EIB cũng tương tự. Cuối buổi sáng, BVH tăng trần với giao dịch tăng đột biến tiếp tục là lực nâng đỡ trên HOSE. GAS sau đó tăng khá nhưng có lúc lệnh khớp giá xanh chỉ với 1 lô. Bất chấp lực cầu giá xanh rất yếu, việc tăng điểm trở lại của HPG, SSI, REE, MSN... đã giúp chỉ số đảo chiều sau khi giảm đến 1% trong phiên, dù sau đó lại thoái lui và giảm nhẹ khi đóng cửa phiên sáng.

Cuối phiên, sức cầu bắt đáy tiếp tục duy trì mức tương đối mạnh cùng với một số mã vốn hóa lớn tăng giá đã giúp VN-Index đóng cửa phiên bất ngờ nhích nhẹ 0.01%. Với hơn 37 triệu đơn vị trên HOSE được khớp lệnh, giá trị giao dịch trên HSX đạt gần 700 tỷ đồng, tăng rất đáng kể so với những phiên trước đó.

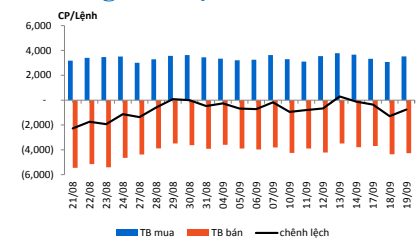
**HNX:**

**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

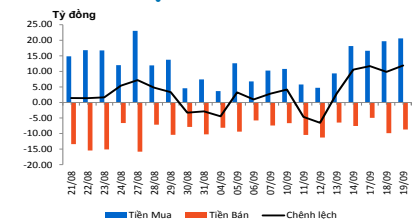
**Cung cầu**



**Trung bình lệnh mua/bán**



**Giao dịch NĐTNN**



Mở cửa phiên giao dịch trên HNX áp lực bán còn khá lớn, tuy nhiên có dấu hiệu ổn định hơn cuối phiên trước. Lực cầu bắt đáy tại ACB, PVX tương đối mạnh ngay từ đầu phiên. Diễn biến sau đó cũng tương tự như HSX, lượng bán tại ACB bắt đầu chất dày thêm. PVX cũng xuất hiện lực bán tháo tại giá sàn như thường thấy trong thời gian qua.

Đóng cửa phiên sáng, HNX-Index giảm mạnh 1.72% lùi về sát mốc 55 điểm khi chịu ảnh hưởng mạnh của ACB và PVX giảm sàn; Khối ngoại có dấu hiệu tăng cường hoạt động mua vào nhưng không ngăn được đà rơi của thị trường. Các mã chứng khoán hạng nhỏ cùng sắc xanh tại VCG đang đem lại hy vọng cho HNX.

Cho tới cuối phiên, ACB và PVX vẫn bị ép giảm mức giá sàn, tuy nhiên sức cầu bắt đáy gia tăng đáng kể so với phiên trước. Đáng lưu ý là có đến 34 triệu cổ phiếu ACB (545 tỷ đồng) đã được sang tay thỏa thuận với giá trung bình khoảng 16,000 đồng trong phiên hôm nay. Trên HNX, khối ngoại mua mạnh KLS, PVS, PVX, VCG trong khi bán mạnh HDO. Kết phiên, HNX-Index thu hẹp đà giảm, chỉ còn giảm 0,41 điểm (-0,72%). Thanh khoản HNX cũng tăng nhẹ khi đạt 33,1 triệu đơn vị, tương đương với gần 260 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI &lt;GO&gt;

www.pvnindex.vn

### Chỉ số Đại diện



### Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	713.63	↑ 5.65	↑ 0.8
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	672.93	↑ 7.38	↑ 1.11
PVN ALLSHARE	654.38	↑ 6.56	↑ 1.01
PVN ALLSHARE HNX	475.01	↑ 2.19	↑ 0.46
PVN ALLSHARE HSX	719.36	↑ 8.39	↑ 1.18
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1072.46	↑ 2.9	↑ 0.27
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	774.65	↑ 7.04	↑ 0.92
PVN Tài Chính	461.73	↑ 3.37	↑ 0.73
PVN Công Nghiệp	311.92	↓ -7.55	↓ -2.36
PVN Dầu Khí	656.17	↑ 9.24	↑ 1.43
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	738.81	↑ 11.4	↑ 1.57

### Chỉ số Ngành



## Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

**Chỉ số Đại diện (4):** PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

**Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip):** được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

**Chỉ số Ngành (6):** Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

### Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

### Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

### Phương pháp luận

**Ngày gốc** của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

**Giá trị gốc** của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

### Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

**Cổ tức** được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

### Tỷ trọng vốn hoá thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

**Giới hạn tỷ trọng vốn hoá** 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 mã cổ phiếu đứng giá, 16 mã tăng giá và 7 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,32% và tổng khối lượng giao dịch tăng khá mạnh, đạt 12,533 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/09:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	11,600	↓ -4.26	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000.0	7,200	→ 0.00	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,700.0	197,200	→ 0.00	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,200.0	323,200	↑ 2.38	1.41	1.15	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,000.0	21,300	↑ 1.45	0.65	4.43	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	→ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	30,400	↑ 2.70	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,200.0	161,900	↑ 3.39	0.73	1.82	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,400.0	17,200	↑ 1.08	1.65	4.29	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,200.0	261,400	↑ 3.37	0.59	6.62	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,600.0	3,000	→ 0.00	0.67	7.88	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	500	↑ 5.56	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	1,074,375	↑ 2.68	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,500.0	6,907,070	↓ -6.25	0.20	1.69	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,700.0	262,800	↑ 1.24	3.28	13.04	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	37,000.0	929,000	↑ 0.27	2.21	5.98	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,700.0	24,760	↓ -0.39	1.18	3.13	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	6,000.0	14,670	→ 0.00	0.52	4.38	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,000.0	42,820	↑ 0.92	0.63	2.71	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37,700.0	93,720	↑ 1.89	1.84	5.32	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	504,910	↓ -3.70	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,800.0	256,750	↑ 2.35	1.18	6.84	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,500.0	998,850	↑ 1.19	0.75	10.76	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200.0	227,380	↑ 2.44	0.43	38.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	65,900	↓ -2.44	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,900.0	1,400	↓ -3.33	0.26	1.51	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,100.0	86,180	↑ 1.11	0.69	2.73	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,100.0	7,620	↓ -4.65	0.38	2.70	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EB	14,500	13,800	-4.83	43,076,026
BVH	30,000	31,500	5.00	42,242,822
DPM	36,900	37,000	0.27	34,245,379
STB	21,500	20,700	-3.72	22,454,428
SSI	16,800	17,000	1.19	20,018,245

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	17,000	15,900	-6.47	610,072
PVX	4,800	4,500	-6.25	31,151
KLS	8,100	8,300	2.47	24,203
VND	9,000	9,300	3.33	20,324
PVS	14,900	15,300	2.68	16,130

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	1,800	1,900	100	5.56
HOT	22,000	23,100	1,100	5.00
TRA	80,000	84,000	4,000	5.00
BVH	30,000	31,500	1,500	5.00
BTP	6,000	6,300	300	5.00

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	1,200	1,300	100	8.33
VCH	1,400	1,500	100	7.14
SDU	7,200	7,700	500	6.94
CSC	8,700	9,300	600	6.90
TCS	11,600	12,400	800	6.90

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	1,600	1,500	-100	-6.25
NHS	28,000	26,600	-1,400	-5.00
ST8	12,000	11,400	-600	-5.00
KDC	26,700	25,400	-1,300	-4.87
EB	14,500	13,800	-700	-4.83

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SJ1	21,500	20,000	-1,500	-6.98
PVV	2,900	2,700	-200	-6.90
DL1	8,700	8,100	-600	-6.90
DHL	7,300	6,800	-500	-6.85
L14	7,300	6,800	-500	-6.85

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	20,790	VIC	56,348
STB	18,159	EB	11,441
GAS	8,994	DPM	10,993
VCB	8,930	FPT	8,521
FPT	8,182	BVH	8,336

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	7,917	HDO	3,094
VCG	2,681	AAA	1,028
KLS	1,958	VNR	871
DBC	1,650	SDT	615
DXP	1,452	PVS	596

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888

## CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



**PSI**

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh Hải Phòng*

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339